

Số: 23/2026/QĐCNTTLH

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung của chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị Mến.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2026, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Lưu Thị M, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tập thể công trình công cộng, phường Đ, thành phố Hải Phòng.

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tập thể công trình công cộng, phường Đ, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án (ngày 05 tháng 02 năm 2026) và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn C, có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2003 và Nguyễn Thái S, sinh ngày 17

tháng 12 năm 2008. Con chung Nguyễn Phương T đã thành niên nên chị M và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị M và anh C thống nhất giao con chung Nguyễn Thái S cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị M và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- UBND phường Đồ Sơn, TP. Hải Phòng;
- (GCNKH số 27 ngày 31-10-2002);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Vinh